

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 15 tháng 9 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022			Vụ Thu Đông 2022	
		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)
			Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)		
01	Giang Thành	29.270	26.000	5,70	14.500	14.166
02	Kiên Lương	22.400	15.583	5,76		
03	Hòn Đất	78.690	64.741	5,48	5.000	5.500
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.390	5,32	790	455
05	Châu Thành	19.043	17.000	5,20	6.510	3.058
06	Tân Hiệp	36.598	36.598	5,93	27.000	20.156
07	Giồng Riềng	46.801	46.801	5,49	25.200	25.846
08	Gò Quao	25.332	24.305	5,71	1.000	3
09	An Biên	6.020	4.750	5,52		
10	Vĩnh Thuận	3.730	3.572	4,70		
11	UM.Thượng	6.332	6.332	5,20		
Tổng cộng		279.699	251.072	5,57	80.000	69.184

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	2.490	638		1.852	4.565
02	Kiên Lương	8.050	7.408	2.058	900	4.450	21.545
03	Giang Thành	3.350	3.192	187		3.005	4.910
04	Hòn Đất	4.970	4.100	500	2.200	1.400	5.475
05	An Biên	25.350	24.410	21	21.077	3.312	11.523
06	An Minh	53.850	57.946	32	49.195	8.719	22.842
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	19.855
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		4.726
09	Gò Quao	3.890	4.085		2.390	1.695	3.447
Tổng cộng		140.630	142.407	3.436	110.038	28.933	98.888

2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được 279.699 ha/281.000 ha, đạt 99,54% kế hoạch. Thu hoạch được 251.072 ha, đạt 89,77% so với diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,57 tấn/ha, ước sản lượng 1.398.623 tấn/1.570.975 tấn, đạt 89,03% kế hoạch.

- **Vụ lúa Thu Đông 2022:** Diện tích gieo sạ được 69.184 ha/80.000 ha, đạt 86,48% kế hoạch. Diện tích còn lại không đưa vào sản xuất lúa Thu Đông 2022 là 11.962 ha. Nguyên nhân diện tích không đạt theo kế hoạch do mưa bão ảnh hưởng đến diện tích gieo sạ; chi phí vật tư đầu vào như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu tăng cao làm không có lợi nhuận nên nông dân không sản xuất vụ Thu Đông 2022.

- **Vụ Mùa 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 34.155 ha. Tập trung ở huyện An Biên (15.439 ha) và An Minh (18.716 ha).

- **Vụ Đông Xuân 2022-2023:** Diện tích gieo trồng được 278 ha. Tập trung ở huyện U Minh Thượng.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được 142.407 ha/140.630 ha, đạt 101,30% kế hoạch và tăng 5,40% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 3.436 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.933 ha và nuôi tôm - lúa 110.038 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt 98.888 tấn, đạt 91,14% kế hoạch và tăng 25,86% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu và Thu Đông 2022 là 2.733 ha (*giảm 549 ha so với tuần trước*). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 439 ha và Thu Đông là 2.294 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 1.288 ha (*giảm 144 ha so với tuần trước*), trong đó trên lúa Hè Thu 356 ha và trên lúa Thu Đông 932 ha; Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 911 ha (*giảm 298 ha so với tuần trước*). Trong đó, trên lúa Hè Thu 83 ha và trên lúa Thu Đông 828 ha; Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm trên lúa Thu Đông là 306 ha (*giảm 151 ha so với tuần trước*). Ngoài ra còn có các đối tượng gây hại khác như: Bệnh đạo ôn lá, rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá, chuột, OBV, muỗi hành, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- Lúa thường (tươi): 5.400-5.600đ	- Heo hơi: 59.000đ-61.000 đ	- Urê: 15.500-15.800đ
- Lúa CLC (tươi): 5.700-5.900đ	- Tôm sú (30c/kg): 185.000đ	- NPK (16-16-8): 18.000đ
- Gạo thường: 11.500đ-12.500đ	- Tôm thẻ (100c/kg): 90.000đ	- NPK (20-20-15): 21.700đ
- Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ	- Cá bớp: 180.000-190.000đ	- KCL: 19.500 đ - DAP: 26.000đ <i>Phan</i>

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Trần Công Danh